

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong các lĩnh vực: Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, Quản lý xây dựng công trình thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 3656/QĐ-BNN-KTHT ngày 06 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Quyết định số 257/QĐ-BNN-XD ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực Quản lý xây dựng công trình thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 61/TTr-SNN ngày 09 tháng 3 năm 2020, Tờ trình số 63/TTr-SNN ngày 09 tháng 3 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 09 thủ tục hành chính mới ban hành trong các lĩnh vực: Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, Quản lý xây dựng công trình thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã công bố tại Quyết định số 3656/QĐ-BNN-KTHT ngày 06 tháng 9 năm 2016; Quyết định số 257/QĐ-BNN-XD ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (có Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Trách nhiệm xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính:

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết 08 thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của đơn vị được công bố tại Điều 1 Quyết định này.

2. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng dự thảo, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết 01 thủ tục hành chính thuộc trách nhiệm thực hiện của đơn vị được công bố tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- TT TH-CB, P.HCTC;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Cao Thắng**

**Phụ lục****DANH MỤC 09 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN; QUẢN LÝ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH BÌNH ĐỊNH***(Ban hành theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)***I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
<b>Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 3656/QĐ-BNN-KTHT ngày 06/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b>								
<b>Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn</b>								
1	Bố trí ổn định dân cư ngoài tỉnh	70 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Không	Không	- Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Cấp tỉnh
2	Thẩm định, phê duyệt đề cương, dự toán kinh	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành	Sở Kế hoạch và	Không	Không	- Thông tư số 22/2015/TT-BNNPTNT	Cấp tỉnh

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	phí xây dựng dự án đầu tư ổn định đời sống và sản xuất cho người dân sau tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện		chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Đầu tư			ngày 10/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
3	Thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết khu, điểm tái định cư	45 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Không	Không	- Quyết định 64/2014/QĐ-TTg ngày 18/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư số 22/2015/TT-BNNPTNT ngày 10/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Cấp tỉnh
<b>Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 257/QĐ-BNN-XD ngày 17/1/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b>								
<b>Lĩnh vực Quản lý xây dựng công trình</b>								
4	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu	Không quá 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ:	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Có	Không	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 - Luật Đấu thầu số	Cấp tỉnh

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
		đầy đủ hồ sơ hợp lệ	127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn				43/2013/ QH13 ngày 26/11/2013 - Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ - Thông tư số 39/2015/TT-BNNPTNT ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
<b>Tổng cộng: 04 TTHC</b>								

## II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 3656/QĐ-BNN-KTHT ngày 06/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b>							
<b>Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn</b>							

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại	13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Một cửa cấp xã	UBND cấp huyện	Không	Không	Thông tư số 27/2011/TT-BNNPTNT ngày 13/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Cấp đổi giấy chứng nhận kinh tế trang trại	13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Một cửa cấp xã	UBND cấp huyện	Không	Không	Thông tư số 27/2011/TT-BNNPTNT ngày 13/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
3	Cấp lại giấy chứng nhận kinh tế trang trại	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Trường hợp còn thời hạn nhưng bị mất, cháy, rách, nát)	Bộ phận Một cửa cấp huyện	UBND cấp huyện	Không	Không	Thông tư số 27/2011/TT-BNNPTNT ngày 13/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
4	Bố trí ổn định dân cư trong huyện	30 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa cấp huyện	UBND cấp huyện	Có	Không	- Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
							ngày 27/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
5	Bố trí ổn định dân cư ngoài huyện, trong tỉnh	60 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa cấp huyện	UBND cấp huyện	Có	Không	- Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
<b>Tổng cộng: 05 TTHC</b>							